

Chương VI
TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI

Bài 10 **THỜI KÌ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**
CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU
(Từ thế kỉ V đến thế kỉ XIV)
(1 tiết)

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS nắm được những ý cơ bản sau :

- Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu ; cơ cấu xã hội (bao gồm hai giai cấp cơ bản : lãnh chúa và nông nô).
- Hiểu khái niệm "Lãnh địa phong kiến" và đặc trưng của nền kinh tế lãnh địa.
- Tại sao thành thị trung đại xuất hiện ? Kinh tế trong thành thị trung đại khác với kinh tế trong lãnh địa như thế nào ?

2. Về tư tưởng, tình cảm

Thông qua những sự kiện cụ thể, truyền thụ cho HS niềm tin về sự phát triển hợp quy luật của xã hội loài người từ xã hội chiếm hữu nô lệ sang xã hội phong kiến.

3. Về kĩ năng

- Biết sử dụng bản đồ châu Âu để xác định vị trí các quốc gia phong kiến.
- Biết vận dụng phương pháp so sánh, đối chiếu để thấy rõ sự chuyển biến từ xã hội chiếm hữu nô lệ sang xã hội phong kiến.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

- Sự hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu gắn liền với quá trình xâm nhập của các bộ tộc người Giéc-man vào lãnh thổ của đế quốc Rô-ma. Khi đế quốc

Rô-ma còn cường thịnh, người Giéc-man sống lệ thuộc, chịu sự thống trị của các chủ nô Rô-ma. Đến khi Rô-ma suy yếu, các bộ tộc người Giéc-man bắt đầu nổi dậy, tràn vào lãnh thổ Rô-ma, lật đổ nhà nước Rô-ma, lập nên các vương quốc "man tộc" ; bắt đầu diễn ra quá trình hình thành hai giai cấp cơ bản : lãnh chúa phong kiến và nông nô. Quan hệ phụ thuộc của nông nô vào lãnh chúa cũng dần hình thành.

– Đặc trưng của xã hội phong kiến châu Âu là hình thành nền kinh tế lãnh địa. Đây là một đơn vị độc lập không chỉ về kinh tế mà còn về chính trị, có quyền lập pháp và quyền hành pháp riêng. Mỗi lãnh địa được coi như là một vương quốc riêng. Bởi vậy, ở giai đoạn phát triển của chế độ phong kiến châu Âu, quyền lực bị phân tán mà không tập trung vào tay vua. Vua, thực chất, cũng chỉ là một lãnh chúa lớn mà thôi. Điều đó đã dẫn đến sự hình thành chế độ phong kiến phân quyền (đây là điểm khác biệt so với các quốc gia phong kiến phương Đông).

– Nền kinh tế lãnh địa mang tính chất tự sản, tự tiêu, trong đó thủ công nghiệp gắn chặt với nông nghiệp. Nhưng khi thủ công nghiệp ngày càng phát triển thì một số thợ thủ công có xu hướng muốn rời khỏi lãnh địa đến những nơi thuận lợi hơn để làm ăn sinh sống. Những nơi này về sau trở thành thành thị trung đại. Đó là nguồn gốc chính của các thành thị trung đại. Ngoài ra còn có những thành thị do các lãnh chúa lập ra (tức là do một số lãnh chúa tự xây dựng các xưởng thủ công trên đất lãnh địa của mình để sản xuất và buôn bán sản phẩm) hoặc được phục hồi từ những thành thị cổ đại. Ý này, tùy theo thời gian mà GV có thể nói kĩ hơn hoặc chỉ cần nhắc tới trong bài giảng.

Sống trong các thành thị này chủ yếu là thợ thủ công và thương nhân (khác với dân ở lãnh địa là lãnh chúa và nông nô). Từ đó, ta có thể thấy được nền tảng kinh tế trong các thành thị là thủ công nghiệp và thương nghiệp (khác với lãnh địa là nền kinh tế nông nghiệp). Từ đó có thể hướng dẫn HS khái quát vai trò của thành thị trên các mặt :

+ *Về kinh tế* : Góp phần phá vỡ tính chất đóng kín của nền kinh tế lãnh địa, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hoá giản đơn phát triển.

+ *Về xã hội* : Thành thị xuất hiện dẫn tới sự hình thành một tầng lớp xã hội mới là thị dân rất năng động, ham làm giàu, ham hiểu biết..., là tiền thân của giai cấp tư sản sau này.

+ *Về chính trị* : Góp phần tích cực xoá bỏ chế độ phân quyền, xây dựng chế độ phong kiến tập quyền, thống nhất quốc gia dân tộc.

+ *Về văn hoá* : Tính chất tự do, dân chủ trong các thành thị là cơ sở cho sự phát triển tư tưởng và tri thức khoa học, hình thành các trường đại học...

2. Về phương pháp

Cần đặc biệt chú ý tới phương pháp logic để khai thác các sự kiện cơ bản nhằm giúp cho HS nhận thức được quá trình phát triển nội tại, tất yếu, khách quan từ xã hội chiếm hữu nô lệ sang xã hội phong kiến, cũng như quá trình hình thành và phát triển của xã hội phong kiến.

III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

1. Bản đồ châu Âu thời phong kiến.
2. Một số tranh ảnh mô tả hoạt động trong thành thị trung đại.
3. Những tư liệu đề cập tới chế độ chính trị, kinh tế, xã hội trong các lãnh địa phong kiến.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể nhắc lại các quốc gia phong kiến ở châu Á mà HS đã học để nêu vấn đề về quá trình hình thành và phát triển của xã hội phong kiến ở Tây Âu.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Sự hình thành các vương quốc phong kiến ở Tây Âu

Có những ý cơ bản sau đây lưu ý HS nắm vững :

- Sự khủng hoảng của đế quốc Rô-ma và quá trình biến đổi của người Giéc-man.
- Những biến đổi trong xã hội Tây Âu (tóm lược) :
 - + Bộ máy nhà nước của Rô-ma bị phá vỡ.
 - + Ruộng đất của chủ nô được chia cho các quý tộc và cho nông dân công xã.
 - + Hình thành tầng lớp quý tộc vũ sĩ và tầng lớp.
 - + Kitô giáo dần dần có vai trò và ưu thế trong đời sống của nhân dân. Nếu cần, GV có thể giải thích ngắn gọn về đạo Kitô : thời gian ra đời, giáo lí nguyên thủy, địa vị ở thời Rô-ma và Trung đại.
- Sự hình thành đế quốc phong kiến Phơrăng.
- + Sự kiện Clô-vít xưng vua và ban cấp ruộng đất cho các tướng lĩnh của ông.
- + Quá trình hình thành lãnh địa và quan hệ lãnh chúa – nông nô.
- + Công cuộc bành trướng và mở rộng đất đai từ Clô-vít đến Sác-lơ-ma-nơ.

GV có thể giải thích, phân tích thêm về quá trình phong kiến hoá ở Tây Âu. Chế độ phong kiến được hình thành, tồn tại do sự kết hợp của các yếu tố mới (của người Giéc-man) với nền tảng cũ (của người Rô-ma). Nên nói rõ sự hình thành hai giai cấp cơ bản của xã hội phong kiến.

+ Những nô lệ được giải phóng hoặc nông dân công xã bị mất đất bị biến thành nông nô.

+ Các thủ lĩnh quân sự của người Giéc-man được vua ban cấp ruộng đất trở thành lãnh chúa.

Quan hệ giữa hai giai cấp : nông nô không có ruộng, phải phụ thuộc vào lãnh chúa. Quan hệ sản xuất mới, phong kiến (sự bóc lột của lãnh chúa đối với nông nô) hình thành ở Tây Âu.

Mục 2. Xã hội phong kiến Tây Âu

Tên gọi của mục này là Xã hội phong kiến, nhưng SGK chỉ tập trung vào vấn đề lãnh địa. Có một số ý cơ bản sau đây :

– Tổ chức của lãnh địa : đất đai, nhà cửa...

– Đời sống trong lãnh địa :

+ Cuộc sống đầy đủ của các lãnh chúa.

+ Thân phận, nghĩa vụ của nông nô.

– Sự phát triển của kinh tế và đặc điểm của lãnh địa :

+ Kĩ thuật canh tác.

+ Quan hệ sản xuất.

+ Tính chất tự cấp, tự túc của lãnh địa.

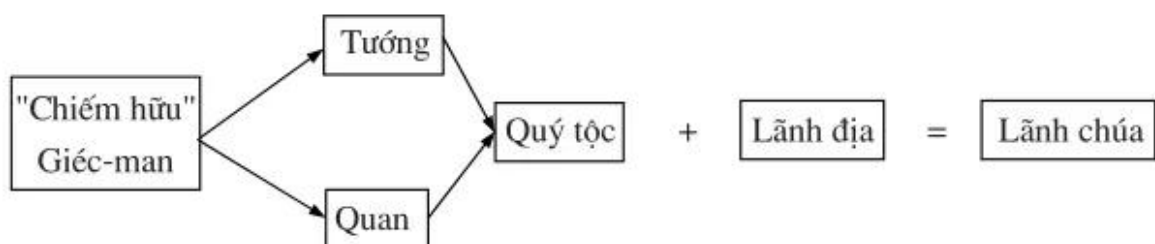
– Hướng dẫn HS hiểu các khái niệm : lãnh địa, lãnh chúa, nông nô ; có thể so sánh đối chiếu với các khái niệm về điền trang, địa chủ, nông dân trong lịch sử Trung Quốc và Việt Nam. Đó là 3 ý chính, có thể mở rộng thêm.

+ Nguồn gốc của lãnh địa : Khu đất nông thôn dưới thời Rô-ma, các công xã truyền thống, một lãnh chúa có thể có nhiều lãnh địa.

+ Giải thích thế nào là tô lao dịch, tô hiện vật và tô tiền.

+ Những cuộc bạo động khởi nghĩa của nông nô và nông dân góp phần làm lung lay nền móng chế độ phong kiến.

Có thể tham khảo sơ đồ sau :



Sơ đồ trên biểu hiện quá trình chiếm hữu ruộng đất của người Giéc-man và quá trình phong cấp ruộng đất cho các thủ lĩnh quân sự và quan lại các cấp, biến họ thành các quý tộc giàu có với những lãnh địa rộng lớn. Đó là các lãnh chúa.

Mục 3. Sự xuất hiện các thành thị trung đại, có những ý cơ bản sau :

– Nguyên nhân ra đời của các thành thị : sự tiến bộ về kĩ thuật sản xuất, năng suất lao động tăng, có sản phẩm thặng dư, dân số trong lãnh địa tăng.

– Tổ chức của thành thị :

+ Bộ mặt của thành thị : phố, cửa hàng...

+ Các tầng lớp trong thành thị.

Về vai trò của thành thị, GV cần giới thiệu cho HS hiểu được thành thị là hình ảnh tương phản với lãnh địa. Sự phát triển của kinh tế hàng hoá là một nhân tố dẫn đến sự suy vong của xã hội phong kiến. Nhấn mạnh đến không khí dân chủ, tự do của các thành thị châu Âu.

GV có thể mở rộng thêm.

– Nguồn gốc của các thành thị : các địa điểm giao lưu, tập trung cư dân.

– Bộ mặt thành thị : tuy là hình ảnh tương phản của lãnh địa, nhưng trong các thế kỉ XI – XV, nó còn nhỏ nhoi, mang đậm tính chất phong kiến... tuy nhiên trong tương lai vai trò của nó sẽ rất to lớn...

3. Sơ kết bài

Khắc sâu thêm quá trình phát triển lôgic của các sự kiện để củng cố bài học và gợi mở bài mới (sự xuất hiện thành thị trung đại là một nhân tố mới và là tiền đề dẫn tới sự phát triển tiếp theo của xã hội phong kiến Tây Âu).

V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các nghĩa vụ phong kiến và đời sống của nông nô

Lao dịch của nông nô thường đa dạng đến mức trong cùng một số ngày nhất định, họ phải làm thợ nướng bánh, làm bếp, nấu bia, phục vụ việc canh gác, mổ

lợn và thui lợn v.v..., còn nữ nông dân thì phải chăm sóc người ốm, dệt lanh hay dệt len, lau nhà và giặt quần áo. Ở ấp bá tước Mác-cơ thì tu viện thu được thức ăn, cốc chén, nồi, giường, quần áo, len, kim, cước. Việc nộp sáp ong là nghĩa vụ đặc biệt của cả một nhóm cư dân phụ thuộc.

Ở Nam Đức, bên cạnh các sản phẩm của đồng ruộng, trong tô nộp cho lãnh chúa còn có hoa quả, gia súc, quần áo, đồ dùng trong nhà. Ở đây, thuế 1/10 không phải chỉ đóng cho nhà thờ mà thường cả cho bọn phong kiến thế tục ; nó có ý nghĩa quan trọng. Nó bao gồm các sản phẩm khác nhau của nông nghiệp. Sau khi người nông nô chết, người ta tịch thu con vật tốt nhất của ông ta.

Đôi khi khoản nộp này tăng gấp đôi, có chỗ ngay cả nông dân "tự do" cũng phải nộp. Những bản ghi tập quán của lãnh địa đã định nghĩa hết sức chính xác các loại tô do nông dân nộp cho nhà chủ đến mức ghi rõ cả độ đậm đặc của sữa và phẩm chất của pho mát, độ lớn của con gà sống nộp tô v.v...

Thợ rèn thường phải nộp tô bằng cá ngựa và có thể chặt củi cần cho lò rèn trong khu rừng của công xã ; dân chài thì nộp tô cá. Trong thời gian lao dịch, nông dân được cấp bánh mì và 18 bó lúa để nuôi ngựa ; khi nộp tô ruộng thì được chủ thết đãi. Ở một vài lãnh địa, trong bữa tiệc do chủ thết trên cánh đồng của chủ, có bánh mì, thịt lợn, đậu, rau, thịt bò. Không thể tính hết được các loại lao dịch, trong số này có cả những công việc xây dựng, vận tải, đào đắp, sửa chữa đường sá v.v...

Ở Tây Bắc Đức, người nông nô phải nộp thuế nhân đình thường là bảy gà mái và thuế tử bằng một con gia súc tốt nhất hay bộ quần áo tốt nhất của gia đình ! Những người nhà của chủ được cấp đầy đủ mọi thứ cần thiết cho cuộc sống, còn viên quản lí thì được ban một hupphơ⁽¹⁾ đặc biệt để dùng riêng.

Ở Mô-den và các vùng khác của Đức, viên quản lí có riêng cả người chăn cừu, thợ xay, thợ nướng bánh, thợ rừng, thợ mộc, thợ rèn, thợ dệt, dân chài, thợ khai thác than. Nông dân phải nộp tô, bánh mì, gia súc. Lao dịch hết sức phức tạp. Nghĩa vụ vận tải giữ địa vị quan trọng.

Danh mục nghĩa vụ nộp tô và lao dịch của người nông nô Pháp đòi hỏi phải làm một quyển tự điển riêng mới ghi hết được các hình thức của nó. Ở một vài nơi, trong các nghĩa vụ lao dịch có cả nghĩa vụ đuổi ếch nhái (làm chủ mất ngủ). Nghĩa vụ này được duy trì ở Lô-ta-ring cho đến thế kỉ XVIII. Thuế nhân đình, thuế bếp, thuế gia súc và nhiều thứ thuế khác cũng thường nộp bằng hiện vật.

(1) Hupphơ : trang trại (tiếng Đức).

Khác với nước Anh và nước Đức, cái gọi là "quyền tước đoạt tài sản" ở Pháp kéo theo cả việc tước đoạt quyền chiếm đoạt toàn bộ tài sản của người nông nô đã chết, nếu như anh ta không có người thừa kế trực tiếp hay đã từng cùng sống với anh ta. Cái độc quyền lãnh chúa ở Pháp có ý nghĩa quan trọng hơn so với ở các nước khác. Ngay từ thế kỉ X, phần lớn lãnh chúa đã được hưởng quyền bắt buộc nông dân phải xay bột ở cối xay của mình. Bàn ép nhò còn nằm trong tay nông dân nhiều hơn cối xay và lò bánh. Nông nô cố tìm cách trốn nộp thuế xay bột bằng việc làm cối xay tay.

(Theo : F.Ia. Pô-li-an-xki,
Lịch sử kinh tế các nước (ngoài Liên Xô) thời đại phong kiến,
NXB Khoa học xã hội, H., 1978)